TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Ông Lại Hữu Tâm

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Ngô Hoàng Phương Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xét xử án hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T; giới tính: Nam; sinh năm 1979 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Trần Văn H (đã chết); họ tên mẹ: Nghiêm Ngọc T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thanh P, có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Võ Minh Đ (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Minh Đ:

1.1. Ông Võ Minh T2, sinh năm: 1949.

Nơi cư trú: C ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ông Võ Minh M, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: C ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Bà Võ Thanh X, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: C ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Bà Võ Thu P1, sinh năm 1957.

1.5. Bà Võ Thu V, sinh năm 1961.

1.6. Bà Võ Kim C, sinh năm 1968.

Cùng cư trú: C ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông M, bà X, bà P1, bà V, bà C ủy quyền cho ông T2, theo Giấy ủy quyền lập ngày 01/11/2023 tại Văn phòng Công chứng An Lạc (ông T2 vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: CA, Khu phố B, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trình Quang T3, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: A4, ấp M, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Văn T4, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 45 phút ngày 11/7/2023, sau khi uống rượu bia xong, Trần Văn T điều khiển xe mô tô Wave RSX biển số 65F1-44764 chở ông Võ Minh Đ ngồi phía sau, từ quận Bình Tân đi về đường Nguyễn Văn Linh lưu thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng từ cầu Bình Điền về vòng xoay Nguyễn Văn Linh. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 1, thuộc Khu phố 4, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh. (đoạn đường lúc này có đèn chiếu sáng, được phân ra làm 03 làn xe, được phân làn bằng vạch sơn không liên tục). T điều khiển xe tại làn thứ 2 ở giữa đường với vận tốc khoảng 40-50 km/h và thấy bà Nguyễn Thị P1 đang điều khiển xe mô tô biển số 59N3-357.12 lưu thông phía trước cùng chiều cùng tại làn xe thứ 2 với T cách khoảng 05 mét. Sau đó, T quay đầu sang phải nhìn xuống phía sau quan sát phương tiện lưu thông lên trước khi chuyển hướng rẽ phải vào nút giao Bình Thuận. Khi T quay mặt nhìn phía trước, chưa kịp chuyển hướng thì tông vào đuôi xe của bà P1 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều làm tất cả xe và 03 người ngã xuống đường bị thương phải đưa đến Bệnh viện huyện Bình Chánh cấp cứu. Ông Đ bị thương tích nặng nên được chuyển lên Bệnh viện 115 để điều trị, đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì ông Đ tử vong tại Bệnh viện 115. Riêng T, bà P1 bị thương nhẹ.

Nhận được tin báo, đến 18 giờ 40 phút cùng ngày Đội Cảnh sát giao thông - Tân Túc thuộc Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành

phố Hồ Chí Minh tiến hành xuống hiện trường để lập biên bản và vẽ sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, sau đó hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 15/8/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Hồ Chí Minh có Kết luận giám định tử thi số 7703-23/KL-KTHS xác định: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Võ Minh Đ là do: Đa chấn thương, trong máu có nồng độ cồn là 56mg/100ml.

Ngày 31/8/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận 4919/KL-KTHS về dấu vết va chạm, như sau:

1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 65F1-447.64 và xe mô tô biển số 59N3-357.12:

- Dấu vết các chi tiết bên phải phía trước xe mô tô biển số 65F1-447.64 (trượt xước, mất chất màu đen lốp bánh trước; biến dạng vành bánh trước, trược xước cung trước chắn bùn bánh trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết các chi tiết bên trái phía sau xe mô tô biển số 59N3-357.12 (trượt xước ốp bảo vệ đèn sau; bám chất màu đen biển số, lốp bánh sau, ốp nhựa sau xe) có chiều từ sau về trước, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 65F1-447.64 (đầu tay lái, đầu tay phanh, cảnh yếm, để chân tước, cần đạp phanh, pô xe) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 59N3-357.12 (cánh yếm, chống dứng, cần đạp khởi động) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với dãy phân cách phân chia hai chiều đường lưu thông.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 59N3-357.12 (dầu tay lái, đầu tay phanh, cánh yếm, để chân sau, pô xe) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

2. Bánh trước xe mô tô biển số 65F1-447.64 và biển số xe mô tô biển số 59N3-357.12 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi tham gia tai nạn giao thông. Vị trí này chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 1 trong Sơ đồ hiện trường và thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1 theo hướng từ cầu Bình Điền về cầu vượt nút giao Bình Thuận.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 65F1-447.64, xe mô tô biển số 59N3-357.12 với phương tiện khác.

4. Không đủ cơ sở xác định vị trí, bộ phận nào của xe mô tô biển số 59N3-357.12 va chạm với nạn nhân và vị trí va chạm với nạn nhân trên mặt đường.

5. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 65F1-447.64 chuyển động thẳng trên Quốc lộ 1 theo hướng từ cầu Bình Điền về cầu vượt nút giao Bình Thuận, xe mô tô biển số 59N3-357.12 chuyển động phía trước cùng chiều.

6. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 65F1-447.64 chuyển động nhanh hơn xe mô tô biển số 59N3-357.12.

7. Vết cày ký hiệu số 1 trong Sơ đồ hiện trường do để chân trước bên phải xe mô tô biển số 65F1-447.64 tạo ra, vết cày có chiều từ cầu Bình Điền về cầu vượt nút giao Bình Thuận.

Vết cày ký hiệu số 3 trong Sơ đồ hiện trường do chống đứng và cần đạp khởi động xe mô tô biển số 59N3-357.12 tạo ra, vết cày có chiều từ cầu Bình Điền về cầu vượt nút giao Bình Thuận (Bút lục 169-170).

Ngày 22/8/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận 4988/KL-KTHS về tình trạng kỹ thuật và tốc độ, như sau:

- Ngay trước và sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hệ thống phanh và hệ thống lái của xe mô tô biển số 59N3-357.12 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng.

- Ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông, hệ thống phanh và hệ thống lái của xe mô tô biển số 65F1-447.64 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng.

- Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hệ thống lái của xe mô tô biển số 65F1-447.64 bị hư hỏng, dấu vết hư hỏng hình thành do xung lực va đập mạnh khi tham gia tai nạn giao thông.

- Không đủ điều kiện xác định tình trạng kỹ thuật hệ thống ga của xe mô tô biển số 59N3-357.12 và xe mô tô biển số 65F1-447.64.

- Không đủ điều kiện xác định tốc độ của xe mô tô biển số 65F1-447.64 và xe mô tô biển số 59N3-357.12 khi xảy ra tai nạn giao thông (Bút lục số 171-172)

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn T đã trình bày sự việc như trên. Ngoài ra, T còn khai nhận trước khi xảy ra tai nạn T và ông Đ có uống khoảng 05 lít bia hơi nên điều khiển xe trong tình trạng say xỉn và không có Giấy phép lái xe theo quy định. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 11/7/2023 đối với Trần Văn T là 224.2mg/dl.

Tại Cơ quan điều tra bà Trần Thị P1 khai nhận: Trước khi xảy ra tai nạn giao thông bà P1 điều khiển xe mô tô biển số 59N3-357.12 lưu thông thẳng để đi lên cầu vượt Nguyễn Văn Linh thì có xe mô tô biển số 65F1-447.64 do Trần Văn T điều khiển bất ngờ tông vào đuôi xe của bà P1 dẫn đến tai nạn làm ông Võ Minh Đ tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra bà P1 bị chấn thương phần mềm trầy xước da đầu gối trái, nay thương tích đã bình phục nên từ chối giám định thương tật, tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Vị trí xảy ra tai nạn giao thông là tại khu vực ngay trước địa điểm có đặt biển báo phân làn xe lưu thông gồm: Làn xe thứ 1, sát dải phân cách cứng giữa đường dành cho: Tất cả các loại xe ô tô lưu thông, với vận tốc 60km/h; làn xe thứ 2, liền kề với làn xe thứ 1 ở giữa dành cho: Xe ô tô con, ô tô khách dưới 25 chỗ, xe buýt và xe mô tô 02 bánh lưu thông, với vận tốc 60km/h; làn xe thứ 3, liền kề với xe thứ 2 ở bên phải dành cho: Xe 02 bánh và 03 bánh lưu thông, với vận tốc 60km/h.

Quá trình điều tra xác định: Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 65F1-447.64 chở ông Võ Minh Đ ngồi phía sau lưu thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy

định (224.2.mg/dl), không có Giấy phép lái xe theo quy định, không đảm bảo khoảng cách an toàn và thiếu chú ý quan sát gây tai nạn giao thông làm ông Đ tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ diễn biến vụ tai nạn giao thông như trên, lời khai này phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xe, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định dấu vết va chạm, biên bản thực nghiệm hiện trường, lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Wave RSX biển số 65F1-447.64 SM: JA38E0238083; SK: 3823GY115521. Qua xác minh xe này do anh Trần Văn T4 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021 ông T4 đã bán xe trên cho ông Trình Quang T3 với giá 13.000.000 đồng nhưng ông T3 chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiến hành ghi lời khai ông Trình Quang T3 cho biết: Ông mua xe trên để làm phương tiện đi lại, ngày 11/7/2023, Trần Văn T đến quán cà phê của ông T3, nên ông T3 nhờ trông coi quán dùm để đi công việc tại tỉnh Bình Thuận, sau đó T tự ý lấy xe mô tô biển số 65F1-447.64 điều khiển xảy ra tại nạn giao thông. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe trên cho ông T3 vào ngày 08/12/2023.

- 01 mô tô nhãn hiệu Honda Scoopy biển số 59N3-357.12, số máy JM31E2918732, số khung MH1JM3126KK923319. Qua xác minh xe này do bà Nguyễn Thị P1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trao trả xe trên cho bà P1.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT – VKS ngày 27 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa ông Võ Minh T2 là người đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Minh Đ vắng mặt không lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ. Các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện gia đình ông tự khắc phục hậu quả không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại bà Nguyễn Thị P1 vắng mặt không lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ. Lời khai tại Cơ quan điều tra bà P1 tự khắc phục sửa chữa xe bị hư hỏng và xin từ chối việc định giá tài sản, cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 231- 237). Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị P1 (BL: 218 - 221); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận pháp y tử thi, kết luận giám định dấu vết trên các phương tiện. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 11/7/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển Wave RSX biển số 65F1-44764 chở ông Võ Minh Đ ngồi phía sau lưu thông trên đường Quốc lộ 1 hướng từ cầu Bình Điền về vòng xoay Nguyễn Văn Linh. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 1 thuộc Khu phố 4, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, bị cáo điều khiển xe tại làn thứ 2 ở giữa đường với vận tốc khoảng 40-50 km/h thì phát hiện bà Nguyễn Thị P1 đang điều khiển xe mô tô biển số 59N3-357.12 lưu thông phía trước cùng chiều cùng tại làn xe thứ 2 với bị cáo cách khoảng 05 mét. Lúc này, bị cáo quay đầu sang phải nhìn xuống phía sau quan sát phương tiện lưu thông phía dưới lên để trước khi chuyển hướng rẽ phải vào nút giao Bình Thuận. Sau đó, bị cáo quay mặt nhìn phía trước nhưng chưa kịp chuyển hướng thì tông vào đuôi xe mô tô của bà P1 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều làm tất cả xe và 03 người ngã xuống đường bị thương. Vụ va chạm đã làm cho ông Võ Minh Đ tử vong vào lúc 22 cùng ngày khi cấp cứu tại Bệnh viện 115.

Qua điều tra và thẩm tra công khai tại phiên toà thì xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông do bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65F1-447.64 lưu thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (224.2mg/dl), không có Giấy phép lái xe theo quy định, không đảm bảo khoảng

cách an toàn, thiếu chú ý quan sát gây tai nạn đã vi phạm vào Điều 8 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây tai nạn làm ông Võ Minh Đ tử vong.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Đối với ông Võ minh Đ ngồi sau xe mô tô biển số 65F1-447.64 do bị cáo điều khiển đúng quy định nên không có lỗi, sau tai nạn đã tử vong.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị P1 điều khiển xe mô tô biển số 59N3-357.12 lưu thông phía trước đúng quy định nên không có lỗi, nên không có cơ sở xử lý bà P1, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với ông Trình Quang T3: Qua điều tra xác định, ông T3 không giao xe mô tô biển số 65F1-447.64 cho bị cáo mà do bị cáo tự ý lấy xe mô tô biển số 65F1-447.64 đi và gây tai nạn giao thông ông T3 hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh là 110 cm^3 (từ 50-175cm^3) không có Giấy phép lái xe theo quy định và có nồng độ cồn 224.2mg/dl vượt quy định cho phép đây là các tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và có mức án nghiêm.

[8] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, hiện nay tình hình tai nạn giao thông diễn ra rất phức tạp, gây hao tổn tài sản, tính mạng và sức khoẻ con người. Do đó, Luật giao thông đường bộ quy định rõ tất cả mọi người khi tham gia giao thông phải hết sức cẩn trọng cao độ trong mọi tình huống và phải chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không tuân thủ các quy tắc của Luật giao thông đường bộ, không đảm bảo khoảng cách an toàn, thiếu chú ý quan sát, không có Giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo điều khiển xe trên đường có sử dụng rượu bia gây tai nạn làm chết một người. Do đó, khi lượng hình cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo khó khăn hiện có 04 người con nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2010), Hội đồng xét xử có chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy tại các điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[9] Vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô Wave RSX biển số 65F1-447.64 SM: JA38E0238083; SK: 3823GY115521. Qua xác minh xe này do ông Trần Văn T4 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021 ông T4 đã bán xe trên cho ông Trình Quang T3 với giá 13.000.000 đồng nhưng ông T3 chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiến hành ghi lời khai ông T3 khai nhận: Ông mua xe trên để làm phương tiện đi lại vào ngày 11/7/2023, bị cáo đến quán cà phê của ông T3, nên ông T3 nhờ bị cáo trông coi quán dùm để đi công việc tại tỉnh Bình Thuận, sau đó bị cáo tự ý lấy xe mô tô biển số 65F1-447.64 điều khiển xảy ra tại nạn giao thông. Xét thấy việc bị cáo lấy xe đi ông T3 không biết nên không có lỗi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe trên cho ông T3 vào ngày 08/12/2023.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Scoopy biển số 59N3-357.12, số máy JM31E2918732, số khung MH1JM3126KK923319. Qua xác minh xe này do bà Nguyễn Thị P1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe trên cho bị hại bà Phương.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Võ Minh T2 là người đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Minh Đ không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Bị hại bà Nguyễn Thị P1 tự khắc phục sửa chữa xe bị hư hỏng và xin từ chối việc định giá tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Về dân sự: Ghi nhận bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì.

Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn

2AAKKBN*ϕφβχαδ+